

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2020/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Lệ Tr, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp Kênh giữa, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh C, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Bùi Thị Lệ Tr trình bày:

Chị và anh Lê Minh C tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tánh tình, bất đồng

quan điểm thường xuyên cự cãi nhau. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh C đã sống ly thân với nhau.

Trong quá trình chung sống chị và anh C có một con chung là Lê Gia Huy, sinh ngày: 15/3/2014. Hiện nay con đang chung sống với chị Trinh.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh C.

Về con chung: Chị Tr yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Lê Gia Huy, sinh ngày: 15/3/2014, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh C đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C nên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/7/2020, anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Tr và anh C theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Tr và anh C chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 05/6/2013 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, chị Tryêu cầu được ly hôn với anh Clà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Trxác định chị và anh Ccó một con chung là Lê Gia Huy, sinh ngày: 15/3/2014, hiện nay con đang chung sống với chị Trinh.

Nay chị Tryêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Cphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Trlà có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Trinh, cháu Huy đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Trcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Trlà phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Trkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Anh Ccó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tryêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003264 ngày 27/4/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Bùi Thị Lệ Tr được ly hôn với anh Lê Minh C.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Gia Huy, sinh ngày: 15/3/2014 cho Chị Bùi Thị Lệ Tr tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Lê Minh C có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trkhông yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Bùi Thị Lệ Tr phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí chi Trễ nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003264 ngày 27/4/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hâm